

Số: **5750**/UBND-KSTTHC

Hải Phòng, ngày **17** tháng 9 năm 2019

V/v thực hiện Nghị quyết số
27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019
của HĐND thành phố

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Quán triệt, tuyên truyền đầy đủ các nội dung về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế quy định tại Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Về đối tượng áp dụng

2.1. Các trường hợp áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, được cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt thực hiện tinh giản biên chế (bao gồm cả người chỉ được hưởng chế độ hưu trí theo quy định về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hưu, do ngoài độ tuổi quy định để được hưởng trợ cấp theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ), bao gồm các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức từ thành phố đến cấp xã;
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập;



(Handwritten signature)

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và theo các quy định khác của pháp luật.

- Người làm việc trong biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao tại các hội.

b) Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý tự nguyện xin nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc không thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ).

2.2. Các trường hợp không áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quy định thuộc đối tượng tinh giản biên chế mà tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc xét tinh giản biên chế đã có thông báo hoặc quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc trường hợp chưa xem xét tinh giản biên chế theo quy định.

- Cán bộ quản lý khối doanh nghiệp; cán bộ, công chức được cử làm người đại diện tại doanh nghiệp có vốn góp nhà nước.

3. Về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế quy định tại Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố:

3.1. Các đối tượng được hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách thành phố quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND (Được hỗ trợ thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định; được hỗ trợ thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội; từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hỗ trợ 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng); bao gồm:

- Người đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi và hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, được sửa đổi tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP (đủ 55 tuổi đến đủ 58 tuổi đối với nam, đủ 50 tuổi đến đủ 53 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên).

- Người đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi và hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (trên 53 tuổi đến dưới 55 tuổi đối với nam, trên 48 tuổi đến dưới 50 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên, trong đó có đủ mười lăm năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao

động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành hoặc có đủ mười lăm năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên).

- Người đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi và hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (trên 58 tuổi đến dưới 60 tuổi đối với nam, trên 53 tuổi đến dưới 55 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên).

3.2. Đối tượng được hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách thành phố quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 27/2019/NQ-HĐND (Được hỗ trợ thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm; được hỗ trợ thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội); cụ thể:

Người đủ điều kiện thôi việc ngay và hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (dưới 53 tuổi đối với nam, dưới 48 tuổi đối với nữ và không đủ điều kiện để hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định 108/2014/NĐ-CP hoặc có tuổi đời dưới 58 tuổi đối với nam, dưới 53 tuổi đối với nữ và không đủ điều kiện để hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định 108/2014/NĐ-CP).

4. Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý tự nguyện xin nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc không thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ): Căn cứ vào độ tuổi và thời gian tham gia công tác tại cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể của thành phố có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định được hưởng hỗ trợ theo quy định tại các mục 3 nêu trên.

5. Trách nhiệm thực hiện:

5.1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Chủ tịch Hội đặc thù:

- Phải thực hiện đúng quy định về quản lý biên chế công chức, biên chế sự nghiệp đã thực hiện tinh giản. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế theo các quy định của Trung ương và Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Nếu thực hiện không đúng quy định của pháp luật về tinh giản biên chế thì xem xét xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế là một trong những căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của cơ quan, địa phương, đơn vị và kết quả đánh giá, phân loại hàng năm người đứng đầu.

5.2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Thẩm định đối tượng tinh giản biên chế, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện tình hình giảm biên chế của thành phố về Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để kiểm tra, giám sát theo quy định. Thời hạn thực hiện báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 4747/BNV-TCBC ngày 24/9/2018 về thực hiện chính sách tình hình giảm biên chế theo Nghị định 113/2018/NĐ-CP.

5.3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Thẩm định kinh phí trợ cấp cho từng đối tượng cụ thể thực hiện chính sách tình hình giảm biên chế theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng, quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để chi trả chính sách tình hình giảm biên chế theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kinh phí thực hiện tình hình giảm biên chế của thành phố về Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để kiểm tra, giám sát theo quy định. Thời hạn thực hiện báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 4747/BNV-TCBC ngày 24/9/2018 về thực hiện chính sách tình hình giảm biên chế theo Nghị định 113/2018/NĐ-CP.

5.4. Bảo hiểm Xã hội thành phố: Giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho các đối tượng thực hiện tình hình giảm biên chế theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính đối với lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo đúng đối tượng và chính sách hưởng đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

5.5. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bảo hiểm Xã hội thành phố; người đứng đầu các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tập trung chỉ đạo thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND TP (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban TCTU, VPTU;
- VP HĐNDTP, VP Đoàn ĐBQHHP;
- BHXH TP;
- Các Hội đặc thù thuộc thành phố;
- Báo HP, Đài PTTH TP;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- CVP, PCVP;
- Các Phòng CV;
- TP.KSTTHC;
- Lưu: VT.

TL. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Kim Pha